TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 09 - 02 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Nhật A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Kh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Lê Nhật A trình bày: Do quen biết nhau nên ngày 30/7/2022 anh Trần Quốc T hỏi vay của anh 70.000.000 đồng, thời hạn trả là 15 ngày, anh T có viết biên nhận. Đến hạn anh T không trả tiền nên làm Giấy cam kết đến ngày 22/8/2022 sẽ trả đủ số tiền trên nhưng lại không thực hiện. Nay anh yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả cho anh 70.000.000 đồng và tính lãi suất từ ngày 16/8/2022 dl cho đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 10%/năm.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho anh Trần Quốc T nhưng anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Nhật A, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nhật A, thấy rằng: Theo Biên nhận ngày 30/7/2022 mà anh Nhật A cung cấp thể hiện anh T hỏi vay của anh Nhật Anh 70.000.000 đồng, thời hạn trả là 15 ngày. Sau đó đến ngày 15/8/2022 do không có tiền trả cho anh Nhật A nên anh T viết Giấy cam kết đến ngày 22/8/2022 sẽ trả đủ số tiền này cho anh Nhật A. Anh T và vợ của anh đã nhận trực tiếp Thông báo của Tòa án về nội dung anh Nhật A khởi kiện, cũng như đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án và tài liệu chứng cứ do anh Nhật A cung cấp nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Nhật A. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do anh T không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Nhật Anh nên khẳng định việc anh T có giao dịch vay 70.000.000 đồng của anh Nhật A, nhưng sau đó không trả theo cam kết là có thật. Việc anh T không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh Nhật A nên buộc anh T có nghĩa vụ trả cho anh Nhật A số tiền trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Tại Biên nhận ngày 30/7/2022 anh T cam kết trả tiền trong thời hạn 15 ngày, nhưng anh lại không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh Nhật A yêu cầu tính lãi là phù hợp. Về lãi suất do trong hợp đồng giữa hai bên không có thỏa thuận mức lãi suất cụ thể nên căn cứ vào quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự, mức lãi suất được tính bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm theo quy định của pháp luật. Như vậy lãi từ ngày 16/8/2022 dl đến 09/02/2023 dl là 05 tháng 23 ngày, cụ thể lãi suất được tính như sau: 70.000.000 đồng x 10%/năm x 05 tháng 23 ngày = 3.364.000 đồng. Do đó tổng cộng vốn, lãi buộc anh T phải trả cho anh Nhật A bằng 73.364.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Nhật A được chấp nhận nên anh T phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho anh Nhật A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 5, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, khoản 1 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Nhật A. Buộc anh Trần Quốc T có nghĩa vụ trả cho anh Lê Nhật A tổng vốn, lãi là 73.364.000 đồng (Bảy mươi ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nhật A cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng anh T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Quốc T phải chịu là 3.668.200 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm đồng).

- Anh Lê Nhật A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Lê Nhật A tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.884.000 đồng theo biên lai số 0013408 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nhật A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh